

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Ánh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 về việc: “Xác nhận cha cho con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐ-HPT ngày 14/8/2024 của TAND thị xã Nghi Sơn giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Văn B - Sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã N, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T - Sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã N, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP X, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn anh Lê Văn B trình bày:

Vào năm 2021, 2022, 2023 anh có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị T2, anh biết việc chị T2 có thai và sinh được 02 cháu là Lê Duy K, sinh ngày 12/4/2022 và cháu Lê Duy A, sinh ngày 29/6/2023. Anh đã đi xét nghiệm AND và biết chính xác 02 cháu là con đẻ của anh. Cụ thể: Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 31/8/2022 của Công ty TNHH D đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Lê Văn B có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên Lê Duy K với độ tin cậy 99,999999%. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 15/8/2023 của Công ty TNHH D đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Lê Văn B có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên Lê Duy A với độ tin cậy 99,999999%.

Tuy nhiên, hiện nay trong giấy khai sinh của cháu Lê Duy K và Lê Duy A đều ghi tên cha là anh Nguyễn Văn T1 (là chồng trước của chị Hồ Thị T). Vì vậy, anh làm đơn này đề nghị Tòa án xác định anh Lê Văn B là cha đẻ của cháu Lê Duy K và Lê Duy A để anh được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cải chính tên cha trong giấy khi sinh cho các con, đảm bảo quyền lợi cho anh và các con.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Vào năm 2021, 2022, 2023 chị có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn B và sinh được 02 cháu là Lê Duy K, sinh ngày 12/4/2022 và cháu Lê Duy A, sinh ngày 29/6/2023. Tuy nhiên, thời điểm đó chị chưa ly hôn anh Nguyễn Văn T1 nên khi đăng ký khai sinh cho cho thì chị vẫn đồng ý để UBND xã P ghi tên cha của hai cháu là anh Nguyễn Văn T1. Sau khi chị sinh con thì anh Lê Văn B đã mang con đi xét nghiệm AND xác định anh B là cha đẻ của các cháu. Vì vậy, chị cũng thống nhất việc anh B yêu cầu tòa án xác định anh B là cha đẻ của cháu Lê Duy K và Lê Duy A. Chị cũng khẳng định, anh Nguyễn Văn T1 đã biết hai cháu Lê Duy A và Lê Duy K không phải là con của anh T1 nên khi anh T1 và chị giải quyết ly hôn đã thống nhất anh chị chỉ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị X, sinh năm 2012 và Nguyễn Văn B1, sinh năm 2014

Anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Cháu Lê Duy K, sinh ngày 12/4/2022 và cháu Lê Duy A, sinh ngày 29/6/2023 không phải con đẻ của anh. Việc giấy khai sinh của hai cháu ghi tên anh là cha của hai cháu là không đúng. Đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh đã nhận được các thông báo và quyết định của tòa án nhưng anh bận đi làm nên không đến tòa án được, anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng

thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh **Lê Văn B** là cha đẻ của cháu **Lê Duy K**, sinh ngày 12/4/2022 và cháu **Lê Duy A**, sinh ngày 29/6/2023. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn anh **Lê Văn B**:

Anh **Lê Văn B** yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của **Lê Duy K**, sinh ngày 12/4/2022 và cháu **Lê Duy A**, sinh ngày 29/6/2023.

Căn cứ kết quả xét nghiệm AND ngày 31/8/2022 của **Công ty TNHH D** đã kết luận: Người có mẫu ghi tên **Lê Văn B** có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên **Lê Duy K** với độ tin cậy 99,999999%. Và kết quả AND ngày 15/8/2023 của **Công ty TNHH D** đã kết luận: Người có mẫu ghi tên **Lê Văn B** có

quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên **Lê Duy A** với độ tin cậy 99,999999%.

Mặt khác, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023 của TAND thị xã Nghi Sơn giữa chị **Hồ Thị T** và anh **Nguyễn Văn T1**, phần con chung: “Chị **T** và anh **T1** thống nhất có 02 con chung là: **Nguyễn Thị X** - Sinh ngày 18/3/2012 và **Nguyễn Văn B1** - Sinh ngày 30/6/2014. (...)”. Như vậy, tại thời điểm ly hôn chị **T**, anh **T1** cũng đã thống nhất chỉ xác định anh **T1** và chị **T** có 02 con chung là **Nguyễn Thị X** và **Nguyễn Xuân B2**. Nay anh **T1** cũng trình bày với tòa án, xác định cháu **Lê Duy A** và **Lê Duy K** không phải con đẻ của anh.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Cháu **Lê Duy K**, sinh ngày 12/4/2022 và cháu **Lê Duy A**, sinh ngày 29/6/2023 là con đẻ của anh **Lê Văn B**.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Văn B**.

Xác định Cháu **Lê Duy K**, sinh ngày 12/4/2022 và cháu **Lê Duy A**, sinh ngày 29/6/2023 là con đẻ của anh **Nguyễn Văn B3**.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính hộ tịch về thông tin tên cha của hai cháu trên giấy khai sinh theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Chị **Hồ Thị T** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh **Lê Văn B** số tiền 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0007187 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Huyền

